TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày: 23-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P Y, TỈNH T N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Hải

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã P Y, tỉnh T N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P Y, tỉnh T N tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P Y, tỉnh T N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Đình H (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x, tại tỉnh TN; Nơi ĐKHKTT: xóm Tân Lập, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh T N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L và bà Vũ Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2021 đến ngày 10/11/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị Quỳnh A, sinh năm: 198x; địa chỉ: tổ 2, phường C G, thành phố T N, tỉnh TN. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Dương Mỹ L , sinh năm: 198x; địa chỉ: tổ 12, phường TT, thành phố T N, tỉnh TN. Vắng mặt.

2. Anh Bùi Trung K , sinh năm: 199x; địa chỉ: tổ dân phố Y N, phường B H, thị xã P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm: 195x; địa chỉ: tổ dân phố 3, phường B H, thị xã P Y, tỉnh T N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2021, Trần Đình H và Phạm Thị Quỳnh A (sinh năm 198x; trú tại tổ 2, phường C G, thành phố T N, tỉnh TN) nảy sinh tình cảm yêu đương và có quan hệ tình dục với nhau nhiều lần. Trong những lần quan hệ tình dục với Quỳnh A, H đã dùng điện thoại di động chụp lại một số hình ảnh quan hệ tình dục giữa H và Quỳnh A cùng một số hình ảnh nhạy cảm của Quỳnh A rồi lưu lại vào điện thoại. Cũng trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 9/2021, biết Quỳnh A gặp khó khăn về kinh tế, H đã tự nguyện chuyển tiền cho Quỳnh A nhiều lần. Đến tháng 10/2021, Hải và Quỳnh A chia tay, H đã nhắn tin, gọi điện cho Quỳnh A để níu kéo tình cảm nhưng không được do Quỳnh A đã chặn số của H. Đồng thời, do không có việc làm, thiếu tiền tiêu xài, H đã nảy sinh ý định dùng hình ảnh nhạy cảm của Quỳnh A lưu trong điện thoại để đe dọa, uy hiếp và ép Quỳnh A phải đưa tiền cho H. Vào các ngày từ 31/10/2021 đến 03/11/2021, Hải đã nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng Zalo với tên tài khoản "Trần Hải" được đăng ký bằng số điện thoại 036769169x của H tới tài khoản Zalo của Quỳnh A có tên "Quỳnh A Pharmacist" được đăng ký bằng số điện thoại 096868630x của Quỳnh A với nội dung đe dọa Quỳnh A phải đưa cho H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), nếu Quỳnh A không đưa tiền cho H, H sẽ đăng hình ảnh nhạy cảm của Quỳnh A lên mạng xã hội.

Do Quỳnh A nhiều lần lấy lý do là không có tiền và không vay được tiền nên đến ngày 03/11/2021, Hải vào mạng xã hội Facebook rồi đăng 01 (một) ảnh nhạy cảm của Quỳnh A lên phần bình luận của một "dòng trạng thái" (status) trên Facebook của chị Dương Mỹ L (sinh năm 1987; trú tại tổ 12, phường T T, thành phố T N, tỉnh TN, là bạn của Quỳnh A). Ngay sau khi phát hiện hình ảnh nhạy cảm của Quỳnh A trên bài đăng của mình, chị Lđã lưu lại hình ảnh vào điện thoại đồng thời xóa ảnh H đã đăng ở phần bình luận khỏi bài đăng của mình. Sau đó, chị Lgửi hình ảnh đã lưu cho Quỳnh A biết. Sau khi nhận được hình ảnh do chị Lgửi, Quỳnh A đã nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho H van xin H gỡ ảnh đã đăng và đồng ý hứa sẽ đưa tiền cho H nên H đã gỡ ảnh của Quỳnh A khỏi phần bình luận tại "dòng trạng thái" trên Facebook của chị L. Cùng ngày, do lo sợ H sẽ đăng ảnh nhạy cảm của mình trên mạng xã hội nên Quỳnh A hẹn gặp H tại quán cà phê Bon Bon thuộc tổ dân phố 4, phường B H, thị xã P Y, tỉnh T N để đưa tiền cho H, Quỳnh A nói với H pH đưa lại điện thoại của H cho Quỳnh A để xóa các ảnh nhạy cảm của Quỳnh A trong điện thoại của H, H đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 03/11/2021, Quỳnh A gặp H tại quán cà phê Bon Bon, Quỳnh A đưa cho H số tiền 5.000.000 đồng (gồm 10 tờ tiền polymer mệnh giá 500.000 đồng), H cầm tiền rồi đưa điện thoại của H cho Quỳnh A để Quỳnh A xóa ảnh. Khi H vừa cầm tiền rồi cất vào túi quần thì bị lực lượng Công an thị xã Phổ Yên bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Quỳnh A đã nhận lại toàn bộ số tiền 5.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSPY ngày 25/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã P Y, tỉnh T N đã truy tố bị cáo Trần Đình H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

Bị hại là chị Phạm Thị Quỳnh A có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị Quỳnh A không yêu cầu bị cáo pH bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Đình H mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen của Trần Đình H.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra để giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị án phí đối với bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương để có cơ hội hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên toà là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên từ ngày 31/10/2021 đến 03/11/2021, Trần Đình H đã có hành vi dùng zalo gọi, nhắn tin đe dọa, đăng tải 01 hình ảnh nhạy cảm của chị Phạm Thị Quỳnh A lên mạng xã hội để buộc chị Quỳnh A phải đưa số tiền 5.000.000 đồng cho H. Do lo sợ nên

chị Quỳnh A buộc pH đồng ý với yêu cầu của H. Khoảng 14 giờ ngày 03/11/2021, tại quán cà phê Bon Bon thuộc tổ dân phố 4, phường Ba Hàng, thị xã P Y, tỉnh T N, khi H vừa nhận số tiền 5.000.000 đồng của chị Quỳnh A thì bị Công an thị xã Phổ Yên phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 30/CT-VKSPY ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

"Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm..."

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội do bị cáo đã thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nên cần pH xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do tâm lý bực tức khi tình cảm của bị cáo dành cho bị hại bị từ chối mặc dù đã nhiều lần níu kéo, cùng với việc thiếu tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến lớp 7/12 thì nghỉ học, sau đó lao động tự do, sinh sống tại địa phương. Hiện nay H không có nghề nghiệp ổn định, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử xác định, trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần được xử lý nghiêm. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bột phát, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm và được bị hại tha thứ, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn

định. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính lẽ ra cần phạt bổ sung một khoản tiền nhất định sung vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Việc xử lý các vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án này, Trần Đình H có hành vi đăng 01 (một) bức ảnh nhạy cảm của chị Phạm Thị Quỳnh A lên phần bình luận tại một "dòng trạng thái" (status) trên Facebook của chị Dương Mỹ L , nhằm mục đích đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị Quỳnh A để chị Quỳnh A pH đưa tiền cho H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, H đăng ảnh trên không nhằm mục đích bôi nhọ, xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của chị Quỳnh A. Ngay sau khi bức ảnh được đăng tải, chị Dương Mỹ L đã gỡ bức ảnh khỏi Facebook. Do vậy hành vi này của H không đủ yếu tố cấu thành tội "Làm nhục người khác".

[8] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại nhãn hiệu REDMI tạm giữ của Trần Đình H là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí và chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 170; Điều 47; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 123, Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Trần Đình H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Đình H **18** (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình H cho Ủy ban nhân dân xã ĐS, thị xã PY, tỉnh T N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo thời hạn 45 kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Phạm Thị Quỳnh A không yêu cầu bị cáo pH bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, cũ, đã qua sử dụng, kèm 01 sim điện thoại có số seri 8984048000323020591 được đựng trong 01 bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu Đ.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 26/01/2022).

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Xuân Lộc